TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HNGĐ-ST
Ngày 06-9-2018
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Phích

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vinh

Bà Phạm Thị Thúy Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Hà - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 06 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 133/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2829/2018/QĐXX-ST ngày 27 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn L; nơi cư trú: 26988 26A AVE Aldergrove Vancouver Canada; vắng mặt;

- *Bị đơn:* Chị Lưu Thị Th; nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, TP Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, các bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày:

Anh và chị Lưu Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/12/1997. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 13 năm, đến đầu năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vất vả, vợ chồng làm xa nhau, hai bên không thông cảm, chia sẻ cho nhau. Đến năm 2016 anh sang Canada du lịch và được ở lại học nghề và làm ăn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không tin tưởng nhau, hai bên không có hạnh phúc nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 21/9/2006. Cháu Trang đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Quỳnh Anh, anh đồng ý để chị Thúy nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Thúy thống nhất với lời trình bày của anh Long về việc kết hôn, quan hệ hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản chung. Anh cũng đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Tại phiên toà, bị đơn chị Lưu Thị Th đồng ý việc xin ly hôn của anh Nguyễn Văn L. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn L vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do anh Long đang ở nước ngoài không về Việt Nam được nên ủy quyền cho chị Thúy làm thủ tục ly hôn. Đơn của anh Long có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Canada.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Văn L và chị Lưu Thị Th cùng có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc hôn nhân của anh chị, anh Long hiện đang cư trú tại Canada, chị Thúy có đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn A, xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng. Theo quy định tại khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L là nguyên đơn trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lưu Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện C, thành phố Hải Phòng vào ngày 22/12/1997. Theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Anh Long và chị Thúy đều xác định Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được khoảng 13 năm, đến đầu năm 2011 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do cuộc sống vất vả, vợ chồng làm xa nhau, hai bên không thông cảm, chia sẻ cho nhau. Đến năm 2016 anh sang Canada du lịch và được ở lại học nghề và làm ăn, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, cuộc sống vợ chồng không còn tình cảm, không tin tưởng nhau, hai bên không có hạnh phúc. Xét mục đích hôn nhân

của hai người không đạt được, mâu thuẫn đã trầm trọng, việc thuận tình ly hôn của anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Anh Nguyễn Văn L và chị Lưu Thị Th theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Nguyễn Thị Quỳnh Trang sinh năm 1998 và cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 21/9/2006. Cháu Trang đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu Quỳnh Anh, anh Long và chị Thúy thống nhất để chị Thúy nuôi dưỡng. Bản thân cháu Quỳnh Anh cũng có đơn đề nghị có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy thỏa thuận trên của anh chị là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con chung nên Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh cho chị Thúy nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228, Điều 273, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Lưu Thị Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Quỳnh Anh sinh ngày 21/9/2006 cho chị Thúy nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Long được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010788 ngày 09/8/2018 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Long đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn L được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật. Chị Lưu Thị Th được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND xã B, huyện C;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Phích

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Phạm Thị Thúy Hải Nguyễn Thị Vinh	**Phạm Văn Phích**